

Số: 26 /QĐ-TTPY

Khánh Hòa, ngày 18 tháng 7 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế quản lý, sử dụng máy móc, thiết bị
của Trung tâm Pháp y tỉnh Khánh Hòa**

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM PHÁP Y TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Quyết định số 1736/QĐ-UBND ngày 17/6/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc kiện toàn tổ chức Trung tâm Pháp y tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước ngày 03 tháng 6 năm 2008;

Căn cứ Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị;

Căn cứ Thông tư số 162/2014/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ quản lý, tính hao mòn tài sản cố định trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và các tổ chức có sử dụng ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 19/2016/TT-BTC ngày 01 tháng 02 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Quyết định số 58/2015/QĐ-TTg ngày 17 tháng 11 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức, chế độ quản lý, sử dụng máy móc, thiết bị của cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 23/2016/TT-BTC ngày 16 tháng 02 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị quyết số 05/2010/NQ-HĐND ngày 21 tháng 7 năm 2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc phân cấp quản lý tài sản nhà nước tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 09/2016/QĐ-UBND ngày 11 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hoà ban hành Quy chế quản lý, sử dụng máy móc, thiết bị của cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hoà;

Căn cứ Quyết định số 2504/QĐ-UBND ngày 24 tháng 8 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hoà ban hành Danh mục quy định tiêu chuẩn, định mức trang thiết bị máy móc, thiết bị chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh Khánh Hoà;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính quản trị - Kế hoạch tài chính, Trung tâm Pháp y,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này là Quy chế quản lý, sử dụng máy móc, thiết bị của Trung tâm Pháp y tỉnh Khánh Hòa.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2018.

Điều 3. Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính quản trị - Kế hoạch tài chính; Trưởng, phó các khoa, phòng; công chức, viên chức, người lao động thuộc Trung tâm và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Sở Y tế Khánh Hoà (để b/c);
- Lưu: TCCB, VT.



GIÁM ĐỐC

Phạm Xuân Thông

QUY CHẾ

Quản lý, sử dụng máy móc, thiết bị của Trung tâm Pháp y tỉnh Khánh Hòa
(Ban hành kèm theo Quyết định số 26 /QĐ-TTPY
ngày 18 tháng 7 năm 2018 của Trung tâm Pháp y tỉnh Khánh Hòa)

Chương I **QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Máy móc thiết bị tại Quy chế này bao gồm:

a) Máy móc, thiết bị văn phòng phổ biến trang bị cho công chức, viên chức, người lao động làm việc tại Trung tâm.

b) Máy móc, thiết bị văn phòng phổ biến trang bị để sử dụng tại các phòng làm việc của Trung tâm.

c) Máy móc, thiết bị trang bị để sử dụng cho các phòng phục vụ hoạt động chung của Trung tâm.

d) Máy móc, thiết bị chuyên dùng trang bị phục vụ hoạt động giám định của Trung tâm.

2. Đối với hệ thống mạng tin học (máy chủ và các thiết bị kèm theo), hệ thống điện thoại tổng đài, hệ thống thiết bị điện (hệ thống điều hòa trung tâm, hệ thống quạt thông gió cho cả tòa nhà, hệ thống đèn thấp sáng và các thiết bị điện khác có liên quan) không thuộc phạm vi điều chỉnh của Quy chế này.

3. Các quy định khác về chế độ quản lý, sử dụng máy móc, thiết bị của cơ quan, tổ chức, đơn vị không nêu trong Quy chế này thì thực hiện theo Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư số 19/2016/TT-BTC ngày 01 tháng 02 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các văn bản khác có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Trung tâm Pháp y và các Khoa, phòng thuộc Trung tâm.

2. Công chức, viên chức, người lao động làm việc tại Trung tâm.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Tiêu chuẩn, định mức trang bị máy móc, thiết bị văn phòng phổ biến cho công chức, viên chức (tính cho 01 người) và phòng làm việc của Trung tâm (tính cho 01 phòng làm việc)

1. Tiêu chuẩn, định mức:

a) Tiêu chuẩn, định mức máy móc, thiết bị văn phòng phổ biến trang bị cho phòng làm việc của Trung tâm theo quy định tại Phần A Phụ lục 1 kèm theo Quy chế này.

b) Tiêu chuẩn, định mức thiết bị văn phòng phổ biến trang bị cho công chức, viên chức Trung tâm theo quy định tại Phần B Phụ lục 1 kèm theo Quy chế này.

2. Trường hợp giá mua máy móc thiết bị văn phòng phổ biến (bao gồm cả các thiết bị khác) để trang bị cho các chức danh, cán bộ, công chức, viên chức cao hơn không quá 10% so với mức giá tối đa quy định tại Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ thì đơn vị phải gửi hồ sơ cho Sở Tài chính thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định.

3. Trường hợp cần thiết phải trang bị máy móc, thiết bị văn phòng phổ biến để trang bị cho các chức danh, cán bộ, công chức, viên chức cao hơn từ trên 10% đến không quá 20% so với mức giá tối đa quy định tại Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

4. Việc thay thế máy móc, thiết bị văn phòng phổ biến được trang bị cho công chức, viên chức tại cơ quan, tổ chức, đơn vị được thực hiện theo quy định tại các Khoản 2, 3, 4 và 5 Điều 3 Thông tư số 19/2016/TT-BTC ngày 01 tháng 02 năm 2016 của Bộ Tài chính.

Điều 4. Tiêu chuẩn, định mức trang bị máy móc, thiết bị sử dụng cho các phòng phục vụ hoạt động chung của đơn vị

1. Tiêu chuẩn, định mức:

a) Tiêu chuẩn, định mức máy móc, thiết bị văn phòng phổ biến trang bị cho phòng văn thư của Trung tâm theo quy định tại Phần A Phụ lục 2 kèm theo Quy chế này.

b) Tiêu chuẩn, định mức máy móc, thiết bị văn phòng phổ biến trang bị cho phòng tiếp dân của Trung tâm theo quy định tại Phần B Phụ lục 2 kèm theo Quy chế này.

2. Căn cứ vào tiêu chuẩn, định mức quy định tại Khoản 1 Điều này; Thủ trưởng đơn vị quyết định trang bị máy móc, thiết bị tại các phòng phục vụ hoạt động chung của đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

3. Việc trang bị máy móc, thiết bị quy định tại Khoản 1 Điều này phải đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, phù hợp với tính chất công việc, diện tích của phòng và khả năng nguồn kinh phí của đơn vị được giao.

Điều 5. Thay thế máy móc, thiết bị văn phòng phổ biến và máy móc, thiết bị tại các phòng để sử dụng chung của đơn vị

1. Việc thay thế máy móc, thiết bị văn phòng phổ biến được trang bị cho công chức, viên chức tại đơn vị được thực hiện theo quy định tại các Khoản 2, 3, 4 và 5 Điều 3 Thông tư số 19/2016/TT-BTC ngày 01 tháng 02 năm 2016 của Bộ Tài chính.

2. Việc thay thế máy móc, thiết bị văn phòng tại các phòng để phục vụ hoạt động chung của đơn vị được thực hiện theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 19/2016/TT-BTC ngày 01 tháng 02 năm 2016 của Bộ Tài chính.

Điều 6. Đối với việc trang bị máy móc, thiết bị chuyên dùng

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định hoặc theo phân cấp thẩm quyền quyết định việc mua sắm máy móc, thiết bị chuyên dùng đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc địa phương quản lý.

2. Việc mua sắm, trang bị máy móc, thiết bị chuyên dùng của đơn vị được thực hiện theo Quyết định số 2504/QĐ-UBND ngày 24/8/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa ban hành Danh mục quy định tiêu chuẩn, định mức trang bị máy móc, thiết bị chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh Khánh Hòa.

Chương III
TRÁCH NHIỆM TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Trách nhiệm của Thủ trưởng đơn vị

1. Chịu trách nhiệm đối với việc mua sắm, trang bị, quản lý, sử dụng máy móc thiết bị của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước, Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

2. Ban hành và triển khai thực hiện Quy chế về quản lý, sử dụng máy móc thiết bị của đơn vị thuộc phạm vi quản lý bảo đảm việc quản lý, sử dụng theo đúng tiêu chuẩn, định mức quy định tại Quy chế này, Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ và pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước.

Điều 8. Trách nhiệm của công chức, viên chức, người lao động được trang bị, sử dụng máy móc, thiết bị của đơn vị

Các cá nhân được trang bị, sử dụng máy móc, thiết bị của cơ quan, tổ chức, đơn vị phải có trách nhiệm bảo quản, giữ gìn; bảo đảm sử dụng tiết kiệm, hiệu quả.

**Chương IV
XỬ LÝ VI PHẠM**

Điều 9. Xử lý vi phạm trong việc mua sắm, trang bị, quản lý, sử dụng máy móc, thiết bị

1. Người ra quyết định mua sắm, trang bị máy móc, thiết bị của đơn vị không đúng thẩm quyền, không đúng tiêu chuẩn, định mức theo quy định tại Quy chế này phải bồi thường thiệt hại và tùy theo mức độ vi phạm bị xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật.

2. Đối với việc quản lý, sử dụng máy móc, thiết bị của đơn vị không đúng quy định, Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân liên quan phải chịu trách nhiệm; tùy theo tính chất, mức độ của hành vi vi phạm và mức thiệt hại mà phải bồi thường thiệt hại, đồng thời bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

3. Máy móc, thiết bị của đơn vị mua không đúng tiêu chuẩn, vượt giá quy định, vượt định mức bị thu hồi để xử lý theo quy định pháp luật quản lý, sử dụng tài sản nhà nước.

**Chương V
TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 10. Điều khoản thi hành

1. Trưởng các Khoa, Phòng thuộc Trung tâm chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề vướng mắc phát sinh, các Khoa, Phòng gửi văn bản về Phòng Tổ chức-Hành chính quản trị-Kế hoạch tài chính để tổng hợp, báo cáo Giám đốc Trung tâm xem xét, quyết định.//



GIÁM ĐỐC

Phạm Xuân Thông



PHỤ LỤC 1

TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC TRANG BỊ MÁY MÓC, THIẾT BỊ VĂN PHÒNG PHỔ BIẾN CỦA TRUNG TÂM PHÁP Y

(Ban hành kèm theo Quyết định số 26 /QĐ-TTPY ngày 18 tháng 7 năm 2018
của Trung tâm Pháp y Khánh Hòa)

TT	Tiêu chuẩn, định mức	Số lượng tối đa	Đơn giá tối đa (triệu đồng/chiếc hoặc bộ)
A	Máy móc, thiết bị văn phòng phổ biến của công chức, viên chức và phòng làm việc		
1	Bộ bàn ghế ngồi làm việc	01 bộ	5
2	Tủ đựng tài liệu	01 chiếc	5
3	Máy vi tính để bàn hoặc máy vi tính xách tay	01 bộ	15
4	Điện thoại cố định	01 chiếc	0,3
B	Phòng làm việc (tính cho 01 phòng làm việc)		
1	Bộ bàn ghế họp, tiếp khách	01 bộ	10
2	Máy in	01 chiếc	10
3	Điện thoại cố định	01 chiếc	0,3





PHỤ LỤC 2

TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC TRANG BỊ MÁY MÓC, THIẾT BỊ SỬ DỤNG CHO CÁC PHÒNG PHỤC VỤ HOẠT ĐỘNG CHUNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 26 /QĐ-TTPY ngày 18 tháng 7 năm 2018
của Trung tâm Pháp y Khánh Hòa) *h*

TT	Tiêu chuẩn, định mức	Số lượng tối đa	Đơn giá tối đa (triệu đồng/chiếc hoặc bộ)
A	Phòng Văn thư		
1	Bộ bàn ghế họp, tiếp khách	01 bộ	10
2	Tủ đựng tài liệu	04 chiếc	5
3	Giá đựng công văn đi, đến	01 bộ	1
4	Máy in	01 chiếc	10
5	Máy photocopy	02 chiếc	90
6	Máy fax	01 chiếc	7
7	Điện thoại cố định	01 chiếc	0,3
B	Phòng tiếp dân		
1	Bộ bàn ghế	01 bộ	25
2	Tủ đựng tài liệu	01 chiếc	5
3	Điện thoại cố định	01 chiếc	0,3

HÀNH